

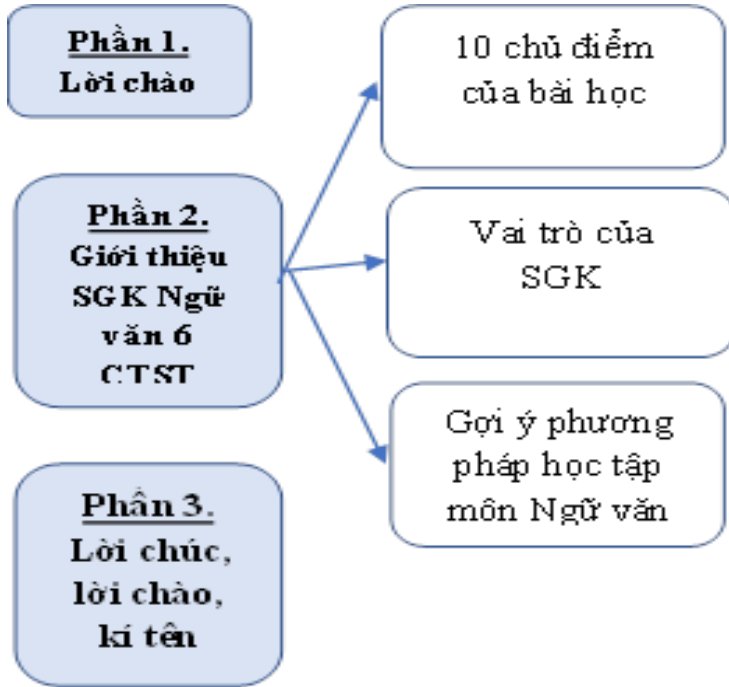
TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM**NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN NGỮ VĂN 6****Thời gian: Tuần 1 (6/9/2021 – 12/9/2021)****BÀI MỞ ĐẦU****HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI****1 TIẾT****VIẾT CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG THCS****PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Câu hỏi 1: Hãy chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc đầu tiên của em về ngôi trường THCS Châu Văn Liêm theo phiếu sau:

GỢI Ý		CẢM NGHĨ, CẢM XÚC CÁ NHÂN
Cảm xúc, cảm nghĩ của em khi bước vào trường THCS	- Vui mừng, phấn chấn vì sắp vào năm học mới. - Lo lắng vì chưa biết môi trường mới + HS năng động, sáng tạo - Tự tin, tự hào vì đã lên lớp 6 - THCS	
Thuận lợi ở môi trường mới	- Học tập: Cách học trực tuyến mới, HS chủ động, sáng tạo... - Kỷ luật: HS tự ý thức học tập...	
Khó khăn ở môi trường mới	- Chưa được tập trung chính thức - Chưa thích nghi với phương pháp học tập mới - Chưa có cơ hội khám phá hết các phòng học - Chưa làm quen với các bạn	
Nguyện vọng	- Tham gia gặp gỡ trực tiếp thầy cô, bạn bè. - Học được nhiều điều mới. - Tham gia phong trào. - Phát triển kỹ năng. - Hòa đồng với bạn bè. - Mong hết dịch bệnh.	

1 TIẾT ĐỌC KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH

Câu hỏi 1: Em hãy tóm tắt nội dung của văn bản “Khám phá một chặng hành trình”
Gợi ý: Theo 3 phần của sơ đồ sau



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu hỏi 1: Sau khi đọc bài Khám phá một hành trình. Hãy trình bày suy nghĩ cá nhân, lên đánh dấu x vào phiếu học tập thể hiện mạch kết nối của các chủ điểm.

Gợi ý: Đánh dấu X vào bảng.

Chủ điểm	Mạch kết nối		
	Cá nhân với thiên nhiên	Cá nhân với xã hội	Cá nhân với chính mình
Lắng nghe lịch sử nước mình		x	x
Miền cổ tích		x	x
Vẻ đẹp quê hương	x	x	
Những trải nghiệm trong đời			x
Trò chuyện cùng thiên nhiên	x		x
Điểm tựa tinh thần		x	x
Gia đình yêu thương		x	x
Những góc nhìn cuộc sống		x	x
Nuôi dưỡng tâm hồn		x	x
Mẹ thiên nhiên	x		x

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu hỏi 1: Sau khi đọc bài Khám phá một hành trình. Hãy tìm ra mục đích của các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe để hoàn thành phiếu học tập.

Gợi ý:

Kĩ năng		Mục đích
Đọc	Văn bản văn học	- Nhận ra cái hay cái đẹp của tác phẩm - Phát triển kĩ năng đọc văn bản theo đặc điểm thể loại
	Văn bản thông tin	- Hiểu những vấn đề thực tế đang xảy ra trong cuộc sống
	Văn bản nghị luận	- Hiểu những ý kiến khác nhau trước một hiện tượng đời sống
Viết- Nói và nghe		- Phát triển kĩ năng - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc bản thân, biết lắng nghe và thấu hiểu mọi người
Nhận xét		- Phát triển phẩm chất năng lực cho HS

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu hỏi 1: Đọc quan sát các chủ điểm, dự đoán những nội dung liên quan đến các chủ điểm bài học

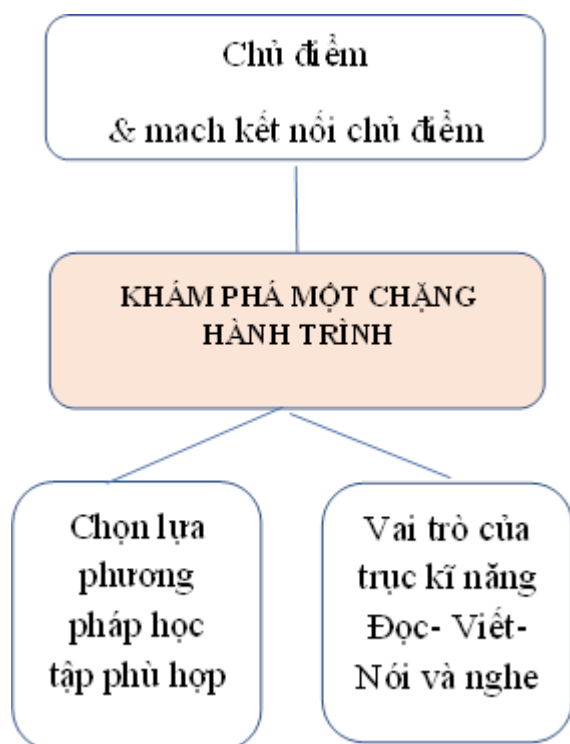
Gợi ý:

Chủ điểm	Dự đoán nội dung
Lắng nghe lịch sử nước mình	Lịch sử đất nước, con người
Miền cổ tích	Xã hội, cổ xưa
Vẻ đẹp quê hương	Quê hương, đất nước
Những trải nghiệm trong đời	Kinh nghiệm của mỗi người
Trò chuyện cùng thiên nhiên	Thiên nhiên, con người
Điểm tựa tinh thần	Xã hội, con người
Gia đình yêu thương	Tình cảm gia đình
Những góc nhìn cuộc sống	Xã hội, con người
Nuôi dưỡng tâm hồn	Con người
Mẹ thiên nhiên	Thiên nhiên

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu hỏi 1: củng cố kiến thức, biết ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc tóm tắt nội dung bài học.

Gợi ý:



1 TIẾT VIẾT: LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu hỏi 1: HS đọc và quan sát các mẫu phiếu trong SGK trang 13, 14

Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách	Nội dung thực hiện	Sơ đồ tóm tắt
Giai đoạn 1: Chuẩn bị	+ Thống nhất phạm vi nội dung bàn luận, bao gồm: Tên sách, tác giả, số chương/ phần sẽ đọc + Phân công vai trò cho các bạn trong nhóm + Phân công nhiệm vụ, bao gồm: Người điều phối, người khai thác nội dung, người phụ trách kỹ thuật.	
Giai đoạn 2: Tiến hành	+ Các hoạt động sẽ tiến hành + Trình tự và thời gian tổ	

	chức	
Giai đoạn 3: Kết thúc	- Cần thống nhất 4 nội dung sau: + Thống nhất về cuốn sách cả nhóm sẽ đọc trong buổi tiếp theo + Phân công các thành viên chuẩn bị các hoạt động ở nhà: Người tìm từ hay, người liên hệ với cuốn sách khác, người lập hồ sơ nhân vật, người vẽ hình ảnh + Nhận xét ưu điểm và hạn chế của buổi sinh hoạt trước + Thống nhất thời gian hình thức, địa điểm tổ chức	<pre> graph TD A[Quy trình ba giai đoạn] --> B[LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH] B --> C[Thảo luận nhóm] B --> D[Mẫu phiếu đọc sách] </pre>

1 TIẾT LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

I. Tìm hiểu chung về truyện truyền thuyết.

1. Khái niệm

- Truyện truyền thuyết là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

2. Đặc điểm:

a. Cách xây dựng nhân vật.

- Nhân vật thường có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh...
- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lao lớn đối với cộng đồng.
- Được cộng đồng truyền tụng và tôn thờ.

b. Cốt truyện.

Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

- Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.

- Cuối truyện thường gọi nhắc dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

c. Phân loại:

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

Trường THCS Châu Văn Liêm

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

Thời gian: Tuần 1 (6/9/2021 – 12/9/2021)

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	CHƯƠNG 1: TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ Bài 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	HS đọc SGK Lịch sử và địa lí 6 bộ Chân trời sáng tạo. - Hiểu được lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ. - Nêu được khái niệm “lịch sử” và “môn Lịch sử”. - Giải thích được vì sao cần thiết phải học lịch sử. - Nhận diện và phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản. - Giải thích được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	 LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG Luyện tập 1. Tại sao cần thiết phải học môn Lịch sử? 2. Căn cứ vào đâu để biết và dựng lại lịch sử? Vận dụng 3. Em biết những di tích lịch sử nào ở địa phương em đang sống? Hãy kể cho cả lớp nghe về sự kiện lịch sử liên quan đến một trong những di tích đó. 4. Hãy viết một đoạn văn ngắn về lịch sử ngôi trường em đang học (trường được thành lập khi nào? Nó thay đổi như thế nào theo thời gian? ...). 5. Cửa Bắc, một công trình kiến trúc cổ, nằm trên phố Phan Đình Phùng, Hà Nội. Trên tường vẫn còn nguyên dấu vết đạn pháo của thực dân Pháp khi đánh chiếm thành Hà Nội năm 1882. Có ý kiến cho rằng nên trùng tu lại một thành, xóa đi những vết đạn pháo đó. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?  Cửa Bắc, một trong các cửa của Thành cổ Hà Nội

2. Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi bài và các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

.CHƯƠNG 1: TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ

Bài 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ

I. Lịch sử và môn lịch sử:

- Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- Lịch sử còn là khoa học tìm hiểu và phục dựng lại quá khứ.
- Môn lịch sử là môn học tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ.

II. Vì sao phải học lịch sử?

- Học lịch sử để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước; hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước như ngày nay.
 - Giúp đúc kết những bài học kinh nghiệm về sự thành công và thất bại của quá khứ để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai.
- => Phải giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do con người trong quá khứ để lại.

III. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu:

Dựa vào 4 nguồn tư liệu:

- Tư liệu gốc là loại tư liệu ghi lại trực tiếp các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ.
- Tư liệu truyền miệng (các chuyện kể, lời truyền, truyền thuyết...) được truyền qua nhiều đời.
- Tư liệu hiện vật (các tấm bia, nhà cửa, đồ vật cũ...) khắc hoạ tương đối đầy đủ về mọi mặt của sự kiện lịch sử đã xảy ra
- Tư liệu chữ viết (sách vở, văn tự, bài khắc trên bia...). Nó giúp chúng ta phục dựng lịch sử và là cách để kiểm chứng tư liệu chữ viết.

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	BÀI MỞ ĐẦU: TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	- HS đọc SGK Lịch sử và địa lí 6 bộ Chân trời sáng tạo. - Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	- GV treo hình ảnh chuồn chuồn bay trong cơn mưa lên bảng và đặt câu hỏi cho HS:  + Người dân vùng biển ra khơi vào lúc nào và trở về vào lúc nào? + Nêu các câu ca dao tục ngữ nhận biết hiện tượng trời mưa. + Dựa vào đâu để giải thích được các hiện tượng vừa nêu? + Bằng hiểu biết của bản thân em hãy giải thích câu ca dao: “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm” Lấy 2 ví dụ về khái niệm và kĩ năng địa lí. + Trong cuốn sách này, các em sẽ tìm hiểu kiến thức và rèn luyện những kĩ năng gì? + Rút ra kết luận về tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm và kĩ năng địa lí.

3. Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi bài và các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

ĐỊA 6-BÀI MỞ ĐẦU: TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?

Lưu ý: HS ghi nội dung bài học vào vở và điền vào chỗ chấm (...)

I. Sự lí thú của việc học môn Địa lí

- Nếu có kiến thức về địa lí, em sẽ giải thích được các hiện tượng địa lí trong đời sống hằng ngày.

II. Vai trò của môn Địa Lí trong cuộc sống

- Giúp học sinh phát triển nhiều kĩ năng như sử dụng bản đồ, xác định phương hướng.
-Giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, có hiểu biết và quan tâm đến môi trường sống

III. Tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm và kĩ năng Địa lí

Khi học Địa lí việc đặt ra và tìm cách trả lời những câu hỏi, cái gì ở đâu? khi nào như thế nào? vì sao?.. giúp các em có được trên tảng kiến thức nhất định để vận dụng vào thực tiễn.

- Việc hiểu và biết cách vận dụng các kiến thức, kĩ năng địa lí vào là rất cần thiết và hữu ích.

Thời gian: Tuần 1 (6/9/2021 – 12/9/2021)

BÀI 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ

II Nội dung bài học

- Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra và được giữ gìn, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.

- Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra.

- Một số biểu hiện của truyền thống gia đình, dòng họ: truyền thống tốt đẹp về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,...

Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta:

- Có thêm kinh nghiệm, đông lực, vượt qua khó khăn, thử thách

- Nỗ lực vươn lên để thành công.

Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành vi và thái độ phù hợp.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về truyền thống: hiếu học, hiếu thảo, yêu nghề? Chọn 1 câu ca dao tục ngữ mà em thích nhất trong những câu đã nêu và rút ra ý nghĩa câu ca dao, tục ngữ ấy?

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school handwriting practice paper. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present.

2. Em hãy kể tên một số truyền thống gia đình dòng họ mà em biết?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu giới thiệu về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình hoặc một gia đình, dòng họ khác mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CÔNG NGHỆ 6
CHƯƠNG I NHÀ Ở
TIẾT 1- BÀI 1: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.

A. Học sinh tham khảo tài liệu: sách giáo khoa môn Công nghệ 6-Chân trời sáng tạo (sách học sinh)

B. Tìm hiểu nội dung bài 1: **NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI**

1.VAI TRÒ CỦA NHÀ Ở

- Nhà ở là nơi trú ngụ của con người, bảo vệ con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu của thiên nhiên, môi trường như: mưa, nắng, gió, bão, tuyết, lũ, lụt,...
- Nhà ở là nơi đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của các thành viên trong gia đình như: ăn uống, vệ sinh, nghỉ ngơi, làm việc, học tập, vui chơi, giải trí,...

2.ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NHÀ Ở

2.1.Cấu tạo chung của nhà ở

Nhà ở thường cấu tạo bởi 3 phần chính:

- Phần móng nhà: nằm sâu dưới mặt đất, có nhiệm vụ chống đỡ các bộ phận bên trên của ngôi nhà.
- Phần thân nhà: gồm các bộ phận nằm trên mặt đất, tạo nên kiến trúc của ngôi nhà như: cột nhà, tường nhà, sàn gác, dầm nhà,...
- Phần mái nhà: là phần trên cùng của ngôi nhà, che phủ và bảo vệ các bộ phận bên dưới.

2.2.Các khu vực chính trong nhà ở

Mỗi ngôi nhà thường có các khu vực chính như: nơi tiếp khách, nơi sinh hoạt chung, nơi học tập, nơi nghỉ ngơi, nơi nấu ăn, nơi tắm giặt, nơi vệ sinh.

3.MỘT SỐ KIẾN TRÚC NHÀ Ở ĐẶC TRƯNG CỦA VIỆT NAM

Em hãy quan sát những hình ảnh trong Hình 1.5 và chọn nội dung mô tả kiểu nhà phù hợp với mỗi hình.

- a. Toà nhà gồm nhiều căn hộ sử dụng chung các công trình phụ (lối đi, cầu thang, nhà để xe, sân chơi,...).
 - b. Nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành một dãy
 - c. Nhà được chia thành 3 gian phòng gồm: phòng chính lớn ở giữa, 2 phòng nhỏ ở hai bên.
 - d. Nhà dựng trên bè, nổi trên mặt nước.
 - e. Nhà được xây dựng riêng biệt trong khuôn viên rộng lớn, đầy đủ tiện nghi.
-

f. Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột.



1. Nhà ba gian truyền thống



2. Nhà sàn



3. Nhà bè (nhà nổi, nhà thuyền)



4. Nhà chung cư



5. Nhà biệt thự



6. Nhà liên kế (nhà liền kề)

Hình 1.5. Một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

- Nông thôn: thường có kiểu nhà ba gian truyền thống; hiện nay phổ biến kiểu nhà riêng lẻ, một tầng, mái ngói hoặc bê tông, xung quanh nhà thường có sân, vườn.
- Thành thị: có kiểu nhà liên kế, nhà chung cư, nhà biệt thự,...
- Các khu vực khác: nhà sàn ở vùng núi, nhà bè ở vùng sông nước,...

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

LUYỆN TẬP

1. Ngoài các khu vực chính, trong nhà ở còn có những khu vực nào?
2. Trong nhà ở, một vài khu vực có thể được bố trí chung một vị trí. Em hãy chỉ ra các khu vực có thể bố trí chung với nhau trong các khu vực sau: nơi thờ cúng, nơi học tập, nơi tiếp khách, nơi ngủ nghỉ, nơi nấu ăn, nơi tắm giặt, nơi vệ sinh, nơi chăn nuôi, nơi ăn uống, nơi phơi quần áo.
3. Em hãy cho biết tên kiến trúc nhà ở trong mỗi hình dưới đây.



4. Trong các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam, theo em, kiểu kiến trúc nào nên xây dựng bằng bê tông cốt thép?

PHIẾU TRẢ LỜI CÂU HỎI LUYỆN TẬP
TIẾT 1- BÀI 1: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

CÂU HỎI	CÂU TRẢ LỜI
CÂU 1	
CÂU 2	
CÂU 3	
CÂU 4	

MỸ THUẬT 6- BÀI 1: VẼ TRANH THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC

1. Trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc :

- GV cho HS Nghe nhạc, vận động theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc và di chuyển bút vòng quanh giấy.



- GV gợi ý cho HS cách chấm màu và di chuyển bút vẽ theo cảm nhận về giai điệu, tiết tấu của bản nhạc, đặt câu hỏi :

- + Em có cảm xúc gì khi trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc?
- + Em có cảm nhận như thế nào khi xem bức tranh chung?
- + Đường nét, màu sắc trong tranh cho em cảm nhận gì?
- + Em tưởng tượng được hình ảnh gì trong tranh?
- + Màu sắc nào em yêu thích trong bức tranh? Vì sao?

- Học sinh tập trung, lắng nghe:

- Nghe nhạc, vận động theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc và di chuyển bút vòng quanh giấy.
- Chấm màu và di chuyển bút vẽ thay đổi nét, màu theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc

- Sau khi nghe, học sinh thưởng thức và chia sẻ cảm= ức khi xem tranh trên các phương diện sau đây:

- Màu sắc yêu thích trong tranh
- Hình ảnh tưởng tượng được trong màu yêu thích

2. Cách tạo tranh từ mảng màu yêu thích

- Khái niệm : Vẽ tranh theo nhạc là cách thể hiện cảm xúc, giai điệu, tiết tấu của âm thanh bằng đường nét, màu sắc, nhịp điệu của các chấm, nét, màu.

- Các bước thực hiện :

- + Sử dụng một khung giấy xác định mảng màu yêu thích trên bức tranh.
- + Cắt mảng màu đã chọn ra khỏi bức tranh lớn.

- Hướng dẫn HS quan sát, thưởng thức và chia sẻ.

+ Cảm xúc khi xem tranh.

+ Mảng màu yêu thích trong tranh.

+ Hình ảnh tưởng tượng được trong mảng màu yêu thích.

3. Tạo bức tranh từ mảng màu có sẵn :

- Hướng dẫn HS cắt mảng màu đã chọn từ bức tranh chung.

- Khuyến khích HS vẽ thêm các chấm, nét, màu gợi hình ảnh tưởng tượng trong mảng màu yêu thích.

- Nêu câu hỏi để HS tư duy về bức tranh mới.

+ Em tưởng tượng: đến hình ảnh gì từ mảng màu đã chọn trong bức tranh vẽ theo nhạc?

+ Chi tiết nào gợi cho em hình ảnh tưởng tượng đó?

+ Màu sắc từ tảng màu đã chọn gợi cho em cảm xúc gì?

+ Em sẽ thêm chấm, nét, màu nào vào bài vẽ để thể hiện rõ ý tưởng cho bức tranh mới của mình



1



2



3



4



5

4. Trưng bày và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích:

+ Bài vẽ em ấn tượng.

+ Cảm xúc về chấm, nét, màu trong “bức tranh”,

- + Hình ảnh em tưởng tượng được từ bài vẽ.
- + Cách điều chỉnh đề "bức tranh" hoàn thiện hơn

5. Tìm hiểu tranh trừu tượng của họa sĩ.

- Cho HS xem một số tranh trừu tượng của họa sĩ trong nước và thế giới.
- Giới thiệu khái quát về tác phẩm và tác giả của các tranh ở trang 9 SGK Mỹ thuật 6.
- Khuyến khích HS chia sẻ và thảo luận để nhận biết về một số hình thức vẽ tranh trừu tượng.



1. Jackson Pollock, Convergence (Hội tụ), 1952, sơn dầu, 237cm x 390cm.



2. Phạm An Hải, Dưới mặt nước, 2016, acrylic và sơn dầu, 100cm x 200cm.

- + Em tưởng tượng thấy hình ảnh gì trong tranh?
- + Em có cảm nhận gì về các chấm, nét, màu trong bài vẽ của mình với tranh của họa sĩ?
- + Em có liên tưởng gì giữa bài vẽ của em và tranh của họa sĩ.
- + Em ấn tượng với “bức tranh” nào? Vì sao?
- + Nét, màu và nhịp điệu tạo nên cảm xúc gì về “bức tranh” đó?
- + Cách vẽ này cho em nhận thức được điều gì?
- + Em còn muốn điều chỉnh gì ở tranh vẽ của mình hoặc của bạn?

BÀI HỌC ÂM NHẠC KHỐI 6 –TUẦN 1

CHỦ ĐỀ 1: VUI BƯỚC ĐẾN TRƯỜNG

- TIẾT 1: - Học hát: **Mùa khai trường**
 - Nhạc cụ: Tập gõ theo âm hình tiết tấu

I. Học hát: “Mùa khai trường”

1. Tìm hiểu bài hát:

- Bài hát do nhạc sĩ Phan Việt Phương sáng tác. Được viết ở nhịp 2/4. Chia làm 2 đoạn
- Bài hát có sử dụng dấu chấm dôi, dấu nối, dấu luyện, nhịp lấy đà
- Bài hát có tính chất vui tươi, hồn nhiên trong sáng

MÙA KHAI TRƯỜNG
 Vui tươi, hồn nhiên
 Nhạc và lời: Phan Việt Phương

Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước chân rộn ràng trên
 phố. Kia riu rít từng bầy chim nhỏ, với khăn quàng đỏ thắm trên vai. Vui tới
 lớp, em vui tới trường. Chào những trưa mùa hè ấm áp. Mùa thu
 sang theo bông cúc vàng, màu hoa mận màu ông mặt trời. Tùng tùng
 từng tiếng trống reo vui, từng gương mặt nhìn nhau háo hức. Lung linh
 mắt, xôn xao nụ cười, mau tới trường mừng năm học mới. Tùng tùng
 từng tiếng trống hân hoan, khuyên em học tập chăm ngoan nhé. Tùng tùng
 từng tiếng trống ca vang. Mùa thu sang là mùa khai trường.

Tìm hiểu bài hát

II. Luyện tập âm hình tiết tấu:

The exercise consists of three parts:

- Top part:** Two staves of rhythmic notation in 2/4 time. The first staff has a drum icon and the second has a xylophone icon. The notes are: Staff 1: Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter. Staff 2: Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter.
- Middle part:** A vocal line labeled "Hát" in blue. The melody is in 2/4 time with a key signature of one sharp (F#). The lyrics are: "Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước...". The notes are: Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter.
- Bottom part:** A rhythmic line in 2/4 time with a drum icon. The notes are: Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter, Quarter. Below the notes are illustrations of hands clapping and feet stepping.

Vừa hát bài hát vừa kết hợp gõ đệm âm hình tiết tấu

TIN HỌC 6

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

BÀI 1. THÔNG TIN THU NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Thông tin và vật mang tin

- Thông tin là những gì đem lại cho ta hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình.
 - + Ví dụ: Em nghe tiếng trống trường vừa điểm -> Vào học
- Vật mang tin là vật, phương tiện mang lại cho con người thông tin dưới dạng chữ và số, dạng hình ảnh, dạng âm thanh.
 - + Ví dụ: Vật mang tin là sách, đài radio, tivi, bức ảnh, thẻ nhớ...
- Con người thu nhận thông tin trực tiếp nhờ năm giác quan và còn thu nhận thông tin gián tiếp qua vật mang tin.

2. Xử lý thông tin

* HĐ2:

- *Tình huống 1*: Em biết được “có tiếng chuông đồng hồ báo thức reo” hay “đã đến giờ dậy” để đến lớp đúng giờ, em cần “dậy để chuẩn bị đi học”.
- *Tình huống 2*: Em biết được: “bắt đầu chặn đường”, em cần “dừng lại”.

* Kết luận:

- Xử lý thông tin là từ thông tin vừa thu nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra thông tin mới, hữu ích.
- Bộ não con người thực hiện thu nhận thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định.

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1. Xét tình huống sau:

“Em đang đi trên đường thấy mây đen kéo tới bao phủ bầu trời, gió mạnh nổi lên”

Hãy trả lời lần lượt hai câu hỏi sau:

- a) Thông tin em vừa nhận được là gì?
- b) Em biết trực tiếp từ sự vật, hiện tượng hay biết được từ vật mang tin?

.....

.....

.....

.....

Bài 2.

+ *Tình huống 1*: Cô giáo trả bài kiểm tra, em biết mình được 7 điểm.

+ *Tình huống 2*: Bác sĩ nghe tim của bệnh nhân để khám bệnh.

Với mỗi tình huống mô tả trên đây, em hãy trả lời câu hỏi sau: Có vật mang tin trong tình huống này hay không? Nếu có thì đó là gì?

.....

.....

.....

.....

Tuần 1 (6/9 – 10/9)

Môn: Khoa học tự nhiên

Lớp 6

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu kiến thức:

1. Khoa học tự nhiên:



Hình 1: Rửa bát



Hình 2: Học sinh làm thí nghiệm Vật lý



Hình 3: Làm thí nghiệm



Hình 4: Thả diều



Hình 5: Tập thể dục



Hình 6: Khám phá vũ



Hình 7 : Thu hoạch lúa



Hình 8: Quan sát mẫu vật



Theo em, những hoạt động nào ở các hình trên là hoạt động nghiên cứu khoa học?

.....

.....



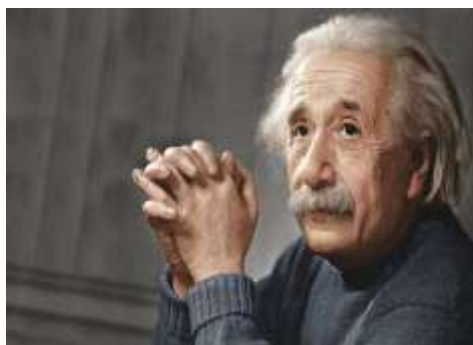
Ai là người nghiên cứu khoa học?



Marie Skłodowska Curie (1867 – 1934) Nhà Vật lý và Hóa học
người Pháp gốc Ba Lan



Isaac Newton (1643 – 1727)
Nhà toán học, nhà vật lý, nhà
thiên văn học



Albert Einstein (1879 – 1955)
Nhà Vật lý người Đức

Những người như thế nào gọi là nhà khoa học?

.....



Ở Việt Nam có những nhà khoa học nổi tiếng nào?

.....

2. Vai trò của khoa học tự nhiên:



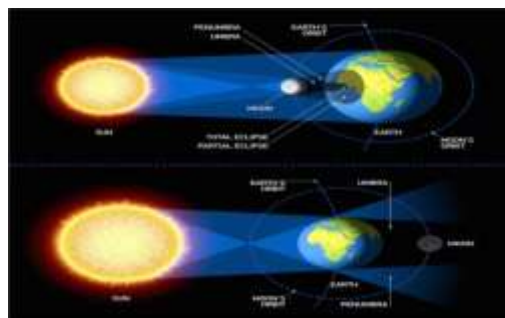
Dây chuyền sản xuất



Nghiên cứu Vaccine chữa bệnh



Sử dụng năng lượng gió để sản xuất điện



Giải thích hiện tượng Nhật thực – Nguyệt thực



Em hãy kể tên một số hoạt động trong thực tế có đóng góp vai trò của Khoa học tự nhiên?

Nội dung cần ghi nhớ:

1. Khoa học tự nhiên:

Hoạt động con người chủ động tìm tòi, khám phá ra tri thức khoa học gọi là **hoạt động nghiên cứu khoa học**.

Những người hoạt động nghiên cứu khoa học gọi là **nhà khoa học**.

Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống của con người và môi trường.

2. Vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống:

Khoa học tự nhiên có vai trò quan trọng trong:

- Hoạt động nghiên cứu khoa học
- Nâng cao nhận thức của con người về thế giới tự nhiên
- Ứng dụng công nghệ vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh.
- Chăm sóc sức khỏe con người.
- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Hoạt động 2: Vận dụng kiến thức

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng nhất

1. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?
 - A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.
 - B. Nghiên cứu vaccine phòng chống virus Corona trong phòng thí nghiệm
 - C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát
 - D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện

2. Hoạt động nào sau đây của con người không phải là hoạt động nghiên cứu khoa học?
 - A. Theo dõi nuôi cấy mô cây trồng trong phòng thí nghiệm
 - B. Làm thí nghiệm điều chế các chất
 - C. Lấy mẫu đất để phân loại đất trồng
 - D. Sản xuất phân bón hóa học

3. Khoa học tự nhiên nghiên cứu về lĩnh vực nào dưới đây?
 - A. Các sự vật, hiện tượng tự nhiên
 - B. Các quy luật tự nhiên
 - C. Những ảnh hưởng của tự nhiên đến con người và môi trường sống
 - D. Tất cả các ý trên

4. Hoạt động nào sau đây không được xem là nghiên cứu khoa học?
 - A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật
 - B. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều
 - C. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa Trung Quốc
 - D. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hóa học

5. Theo em, việc lắp ráp pin cho nhà máy điện mặt trời thể hiện vai trò nào dưới đây của khoa học tự nhiên?
 - A. Chăm sóc sức khỏe con người
 - B. Nâng cao khả năng hiểu biết của con người về khoa học tự nhiên
 - C. Ứng dụng công nghệ vào đời sống, sản xuất
 - D. Hoạt động nghiên cứu khoa học

6. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc về khoa học tự nhiên?
- A. Sinh Hóa
 - B. Thiên văn
 - C. Lịch sử
 - D. Địa chất
7. Đối tượng nghiên cứu nào sau đây là của khoa học tự nhiên?
- A. Nghiên cứu về tâm lý của vận động viên bóng đá
 - B. Nghiên cứu về lịch sử hình thành vũ trụ
 - C. Nghiên cứu về ngoại ngữ
 - D. Nghiên cứu về luật đi đường

KHTN6: Bài 2: CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN.

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu kiến thức:

1. Lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên:



Vật lí học nghiên cứu những vấn đề gì?



Hóa học nghiên cứu những vấn đề gì?



Sinh học nghiên cứu những vấn đề gì?

Khoa học Trái Đất nghiên cứu những vấn đề gì?

Thiên văn học



ngiên cứu những vấn đề gì?



Các ứng dụng sau đây liên quan đến lĩnh vực nào của Khoa học tự nhiên?



Mô hình trồng rau thủy canh



Bản tin dự báo thời tiết



Sử dụng pin năng lượng mặt trời



Mô hình chăn nuôi bò sữa



Nông dân xử lí đất chua bằng vôi bột



Sử dụng kính thiên văn quan sát bầu

2. Vật sống và vật không sống:



Vật sống

.....

.....

Vật không sống

.....

.....



Có một số loại Robot có thể cười, nói và hành động như con người. Vậy robot là vật sống hay vật không sống?



Nội dung cần ghi nhớ:

1. Lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên:

Khoa học tự nhiên gồm một số lĩnh vực chính như:

Vật lý: nghiên cứu về vật chất, quy luật vận động, lực, năng lượng và sự biến đổi.

Hóa học: nghiên cứu về chất và sự biến đổi của chúng.

Sinh học: nghiên cứu về các vật sống, mối quan hệ giữa chúng với nhau và với môi trường.

Khoa học Trái Đất: nghiên cứu về Trái Đất và bầu khí quyển của nó.

Thiên văn học: nghiên cứu về quy luật vận động và biến đổi của các vật thể trên bầu trời.

2. Vật sống và vật không sống:

Vật sống: có sự trao đổi chất với môi trường bên trong và ngoài cơ thể, có khả năng sinh trưởng, phát triển và sinh sản.

Vật không sống: không có sự trao đổi chất, không có khả năng sinh trưởng, phát triển và sinh sản.

Hoạt động 2: Vận dụng kiến thức

Trả lời các câu trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng nhất

1. Vật nào sau đây gọi là vật không sống?

- A. Côn trùng
- B. Vi khuẩn
- C. Than củi
- D. Cây hoa

2. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lý học
- B. Hóa học và Sinh học
- C. Khoa học Trái Đất và Thiên văn học
- D. Lịch sử loài người

3. Nhà máy điện mặt trời là ứng dụng không thuộc lĩnh vực nào của Khoa học tự nhiên?
- Hóa học
 - Vật lí
 - Sinh học
 - Khoa học Trái Đất
4. Lĩnh vực nghiên cứu về thực vật thuộc lĩnh vực nào của Khoa học tự nhiên?
- Vật lí
 - Hóa học
 - Sinh học
 - Khoa học Trái Đất

Bài 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHẦN THỰC HÀNH (TIẾT 1)

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu kiến thức:



Chất dễ cháy

(a)



Chất ăn mòn

(b)



Chất độc môi trường

(c)



Chất độc sinh học

(d)



Nguy hiểm về điện

(e)



Hoá chất độc hại

(g)



Chất phóng xạ

(h)



Cấm sử dụng nước uống

(i)



Cấm lửa

(k)



Nơi có bình chữa cháy

(l)



Lối thoát hiểm

(m)

Nội dung cần ghi nhớ:

1. an toàn trong phòng thực hành:

- Không ăn uống, làm mất trật tự trong phòng thực hành.
- Cặp, túi, balo phải để đúng nơi qui định. Đầu tóc gọn gàng, không đi giày, dép cao gót.
- Có đầy đủ các dụng cụ bảo hộ như kính bảo vệ mắt, găng tay lấy hóa chất, khẩu trang thí nghiệm,.. khi làm thí nghiệm thực hành.
- Chỉ làm các thí nghiệm, các bài thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.
- Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hóa chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành để đảm bảo an toàn tuyệt đối khi làm thí nghiệm.
- Biết cách sử dụng thiết bị chữa cháy có trong phòng thực hành.
- Thu gom hóa chất, rác thải sau khi thực hành và để đúng nơi quy định.
- Rửa tay thường xuyên trong nước sạch và xà phòng khi tiếp xúc với hóa chất và sau khi kết thúc buổi thực hành.

2. Ký hiệu cảnh báo trong phòng thực hành:

Mỗi kí hiệu cảnh báo thường có hình dạng và màu sắc riêng để dễ nhận biết

- Kí hiệu cảnh báo cấm: hình tròn, viền đỏ, nền trắng
- Kí hiệu cảnh báo các khu vực nguy hiểm: hình tam giác đều, viền đen hoặc đỏ, nền vàng.
- Kí hiệu cảnh báo nguy hại do hóa chất gây ra: hình vuông, viền đen, nền đỏ.
- Kí hiệu cảnh báo chỉ dẫn thực hiện: hình chữ nhật, nền xanh hoặc đỏ.

TIẾNG ANH 6 FRIENDS PLUS

Tuần 1 (tiết 1,2,3)

Unit starter

(lesson 1 : Vocabulary (p .6) Lesson 2 : Language focus (p.7))

Vocabulary :

1. Skateboarding (n)
2. Photography (n): the activity of taking photographs or filming.
3. Art (n)- show picture
4. Cycling (n): the sport of riding a bike-show picture.
5. To be good at
6. To be interested in
7. Favorite (n): a person or thing that is best liked.

Do exercise: 1,2,3,4,5 p.6 (student book)

Grammar :

TO BE

AFFIRMATIVE FORM (FULL AND SHORT FORMS)					
I	You	He/She/It	We	You	They
am 'm	are 're	is 's		are 're	

NEGATIVE FORM (FULL AND SHORT FORMS)							
I	You	He	She	It	We	You	They
am not 'm not	are not 're not aren't		is not 's not isn't			are not 're not aren't	

INTERROGATIVE FORM							
Am	Are	Is			Are		
I?	you?	he?	she?	it?	we?	you?	they?

Do exercise 1,2,3,4, p.7 (student book)

POSSESSIVE ADJECTIVES IN ENGLISH

ENGLISH GRAMMAR Possessive Adjectives Woodward English	
SUBJECT PRONOUN	POSSESSIVE ADJECTIVE
I I have a shirt.	MY My shirt is green.
YOU You have a book.	YOUR Your book is new.
HE He has a pillow.	HIS His pillow is soft.
SHE She has a dog.	HER Her dog is small.
IT It has a bone.	ITS Its bone is old.
WE We have a bird.	OUR Our bird is noisy.
YOU You have a house.	YOUR Your house is big.
THEY They have a car.	THEIR Their car is slow.
YOUR = Possessive Adjective - You need to bring your dictionary. YOU'RE = You are (contraction) - You're an excellent student.	
ITS = Possessive Adjective - The dog played with its ball. IT'S = It is (contraction) - It's very hot right now.	
www.grammar21.com www.woodwardenglish.com www.vocabulary.com	

POSSESSIVE ADJECTIVES Woodward English



- My balloon is blue. ✓
- My balloons are blue. ✓
- NO CHANGE
- Your balloon is green. ✓
- Your balloons are green. ✓
- Yours balloons are green. ✗

MY YOUR THEIR
HIS HER ITS OUR

www.woodwardenglish.com

Do exercise 5,6 p.6 (student book)

Do exercise p.4,5 (workbook)

TOÁN 6-TUẦN 1**BÀI 1: TẬP HỢP. PHẦN TỬ CỦA TẬP HỢP****I. Nội dung tự học****1. Làm quen với tập hợp**

Yêu cầu 1: Đọc phần 1 sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi (Biểu tượng ổ khóa)

Yêu cầu 2: Tự lấy 5 ví dụ về tập hợp vào vở

2. Các ký hiệu

Yêu cầu 1: Đọc và chép vào vở mục ghi nhớ (Biểu tượng bóng đèn)

Yêu cầu 2:

VD1: Gọi A là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 6

Thì ta có $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

Khi đó mỗi số 0; 1; 2; 3; 4; 5 là mỗi phần tử của tập hợp A

0 là phần tử của tập hợp A thì ta nói 0 thuộc A. Ký hiệu là $0 \in A$ (viết ký hiệu giống chữ E)

1 là phần tử của tập hợp A thì ta nói 1 thuộc A. Ký hiệu là $1 \in A$

7 không phải là phần tử của tập hợp A thì ta nói 7 không thuộc A. Ký hiệu là $7 \notin A$ (Viết giống chữ E xong đánh dấu gạch chéo)

VD2: Gọi P là tập hợp các chữ cái có trong từ « nhiên »

Ta có $P = \{n; h; i; ê; n\}$. Như vậy $n \in P, h \in P, i \in P, ê \in P, k \notin P, m \notin P$

Tương tự như vậy các em làm thực hành 1 trong sách giáo khoa (Bạn nào chưa có sgk nhờ GVCN chuyển xem online)

3. Cách cho tập hợp :

Yêu cầu 1 : Em hãy đọc nội dung mục 3 sách giáo khoa và ghi phần nhận xét vào vở

Yêu cầu 2 :

Ở VD1 ngoài các viết tập $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$ (Gọi là viết tập A bằng cách liệt kê các phần tử) người ta còn viết tập A (bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của tập hợp) $A = \{x \text{ là số tự nhiên} / x < 6\}$

Như vậy ta có 2 cách để viết tập A. $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$ hoặc $A = \{x \text{ là số tự nhiên} / x < 6\}$

Bài tập : Tương tự như vậy em hãy viết các tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 8 bằng hai cách.

Yêu cầu 3 : Thực hiện nội dung ở phần thực hành 2 và 3 trong sách giáo khoa

II. Luyện tập

Làm các bài tập 1, 2, 3, 4 phần bài tập trong SGK

III. PHẦN GIẢI ĐÁP CÁC CÂU HỎI TRONG BÀI

Đối với nội dung và bài tập nào trong bài các em chưa hiểu hoặc chưa làm được em có thể đặt câu hỏi cho thầy cô, em điền theo mẫu sau để các thầy cô giải đáp thắc mắc nhé

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	1. 2. 3.

TỰ HỌC

BÀI 2. (2 TIẾT) TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN. GHI SỐ TỰ NHIÊN

I. Nội dung

1. Tập hợp N và N^*

- Đọc SGK mục 1 và ghi vào vở
- + Tập hợp các số tự nhiên được ký hiệu là N . $N = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; \dots\}$
- + Tập hợp các số tự nhiên **khác 0** được ký hiệu là N^* .
 $N^* = \{1, 2, 3, 4, 5, 6, \dots\}$

Yêu cầu 1: Em thực hiện thực hành 1 trong SGK vào vở

2. Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên

Các số tự nhiên được biểu diễn trên tia số bởi các điểm cách đều nhau như hình dưới đây:



Mỗi số tự nhiên được biểu diễn bằng một điểm trên tia số; điểm biểu diễn cho số tự nhiên n gọi là điểm n .

Khi biểu diễn trên tia số nằm ngang có chiều mũi tên đi từ trái sang phải, nếu $a < b$ thì điểm a nằm bên trái điểm b .

Ta viết $a \leq b$ để chỉ $a < b$ hoặc $a = b$, $b \geq a$ để chỉ $b > a$ hoặc $b = a$.

Mỗi số tự nhiên có một số liền sau cách nó một đơn vị.

Ví dụ 1: Số 1 000 có số liền sau là 1 001. Số 1 000 cũng được gọi là số liền trước của số 1 001. Hai số 1 000 và 1 001 được gọi là hai số tự nhiên liên tiếp.

(Yêu cầu đọc kỹ và chép toàn bộ nội dung trên vào vở)

Yêu cầu 1: Thực hiện làm thực hành 2 và thực hành 3 vào vở

3. Ghi số tự nhiên

a. Hệ thập phân

Yêu cầu 1: Đọc nội dung ở phần a mục 3 và làm thực hành 4 vào vở

b. Hệ la mã

Yêu cầu 1: Đọc nội dung ở phần b mục 3 và làm thực hành 5, thực hành 6 vào vở.

II. LUYỆN TẬP

Các em làm các bài tập 1, 2, 3, 4 trong phần bài tập SGK bài 2.

III. PHÂN GIẢI ĐÁP CÁC CÂU HỎI TRONG BÀI

Đối với nội và bài tập nào trong bài các em chưa hiểu hoặc chưa làm được em có thể đặt câu hỏi cho thầy cô, em điền theo mẫu sau để các thầy cô giải đáp thắc mắc nhé:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	1. 2. 3.

THẺ DỤC: NỘI DUNG BÀI HỌC TUẦN 1- KHỐI 6: THẺ LỰC CHUNG**BÀI 1: CÁC ĐỘNG TÁC BỔ TRỢ KỸ THUẬT CHẠY CỰ LI NGẮN**

- Luyện tập chạy bước nhỏ 20 giây x 3 lần
- Chạy nâng cao đùi 20 giây x 3 lần
- Chạy gót chạm mông 20 giây x 3 lần

BÀI 2: CÁC ĐỘNG TÁC BỔ TRỢ KỸ THUẬT CHẠY BỀN

- Nhảy dây 4 phút x 3 lần